

Bài 5. CUNG – CẦU TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HOÁ

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS cần :

1. Về kiến thức

- Nêu được khái niệm cung, cầu.
- Hiểu được mối quan hệ cung – cầu, vai trò của quan hệ cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.
- Nêu được sự vận dụng quan hệ cung – cầu.

2. Về kĩ năng

Biết giải thích ảnh hưởng của giá cả thị trường đến cung – cầu của một loại sản phẩm ở địa phương.

3. Về thái độ

Có ý thức tìm hiểu mối quan hệ cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Trọng tâm kiến thức bài học

- *Khái niệm cung, cầu :*
- + Khái niệm cầu.
- + Khái niệm cung.
- *Mối quan hệ cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá :*
- + Nội dung và biểu hiện của quan hệ cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.

+ Vai trò của quan hệ cung – cầu.

– Vận dụng quan hệ cung – cầu qua các đối tượng :

+ Nhà nước điều tiết quan hệ cung – cầu thông qua các chính sách kinh tế, chính sách xã hội và lực lượng kinh tế của Nhà nước.

+ Người sản xuất – kinh doanh vận dụng quan hệ cung – cầu thông qua việc ra các quyết định sản xuất, kinh doanh.

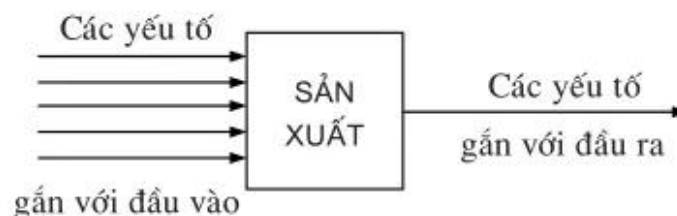
+ Người tiêu dùng (khách hàng) vận dụng quan hệ cung – cầu qua các quyết định mua hàng hoá, dịch vụ trên thị trường.

b) Một số nội dung mới và khó

– Khi giảng các khái niệm cung và cầu, cần lưu ý :

+ Trong khái niệm cầu, cần nhấn mạnh cầu có khả năng thanh toán. Chỉ có cầu có khả năng thanh toán mới là nhu cầu mà các chủ doanh nghiệp quan tâm. Vì cầu có khả năng thanh toán gắn với nhu cầu của các tầng lớp dân cư có thu nhập khác nhau và có sức mua khác nhau về số lượng và chất lượng của mỗi hàng hoá, đòi hỏi các chủ doanh nghiệp phải đáp ứng. Tuy không giảng các yếu tố ảnh hưởng đến cầu và cung, nhưng GV cần biết số lượng cầu phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó yếu tố trung tâm là yếu tố giá cả. Số lượng cầu và giá cả vận động tỉ lệ nghịch với nhau.

+ Trong khái niệm cung, cần nhấn mạnh không những số lượng cung hàng hoá đang bán trên thị trường, mà điều quan trọng là lượng cung hàng hoá mà người sản xuất kinh doanh chuẩn bị bán (đang ở trong các kho) là rất khó nắm bắt trực tiếp. Điều này có liên quan đến các quyết định mở rộng hoặc thu hẹp quy mô sản xuất, kinh doanh của các chủ doanh nghiệp. Khác với cầu, số lượng cung phụ thuộc hai nhóm yếu tố gắn với đầu vào và đầu ra của sản xuất. Tuy không giảng các yếu tố này, nhưng GV cần biết : nhóm yếu tố gắn với đầu ra của sản xuất – giống như đối với sản lượng cầu ; và nhóm yếu tố gắn với đầu vào của sản xuất – không có đối với sản lượng cầu, nên làm cho các yếu tố ảnh hưởng đến sản lượng cung khác với cầu. Có thể minh hoạ qua sơ đồ sau :



Tương tự, trong các yếu tố ảnh hưởng đến sản lượng cung, giá cả là yếu tố trung tâm, tạo nên mối quan hệ vận động theo tỉ lệ thuận giữa sản lượng cung với giá cả.

– GV cần phân biệt khái niệm *giá cả* ở Bài 2 với khái niệm *giá cả thị trường* ở bài này. Sự biến động của giá cả trên thị trường do nhiều nhân tố quyết định, trong đó cung – cầu chỉ là một nhân tố. Chẳng hạn, ngoài nhân tố cung – cầu, còn do các nhân tố khác như : giá trị, cạnh tranh, tình hình lạm phát tiền tệ, tình hình độc quyền... Vì vậy, có thể định nghĩa giá cả thị trường vừa là sự biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hoá vừa có tính đến cạnh tranh, cung – cầu và sức mua của tiền tệ. Điều này cho thấy sự khác nhau giữa khái niệm giá cả ở Bài 2 và khái niệm giá cả thị trường ở bài này.

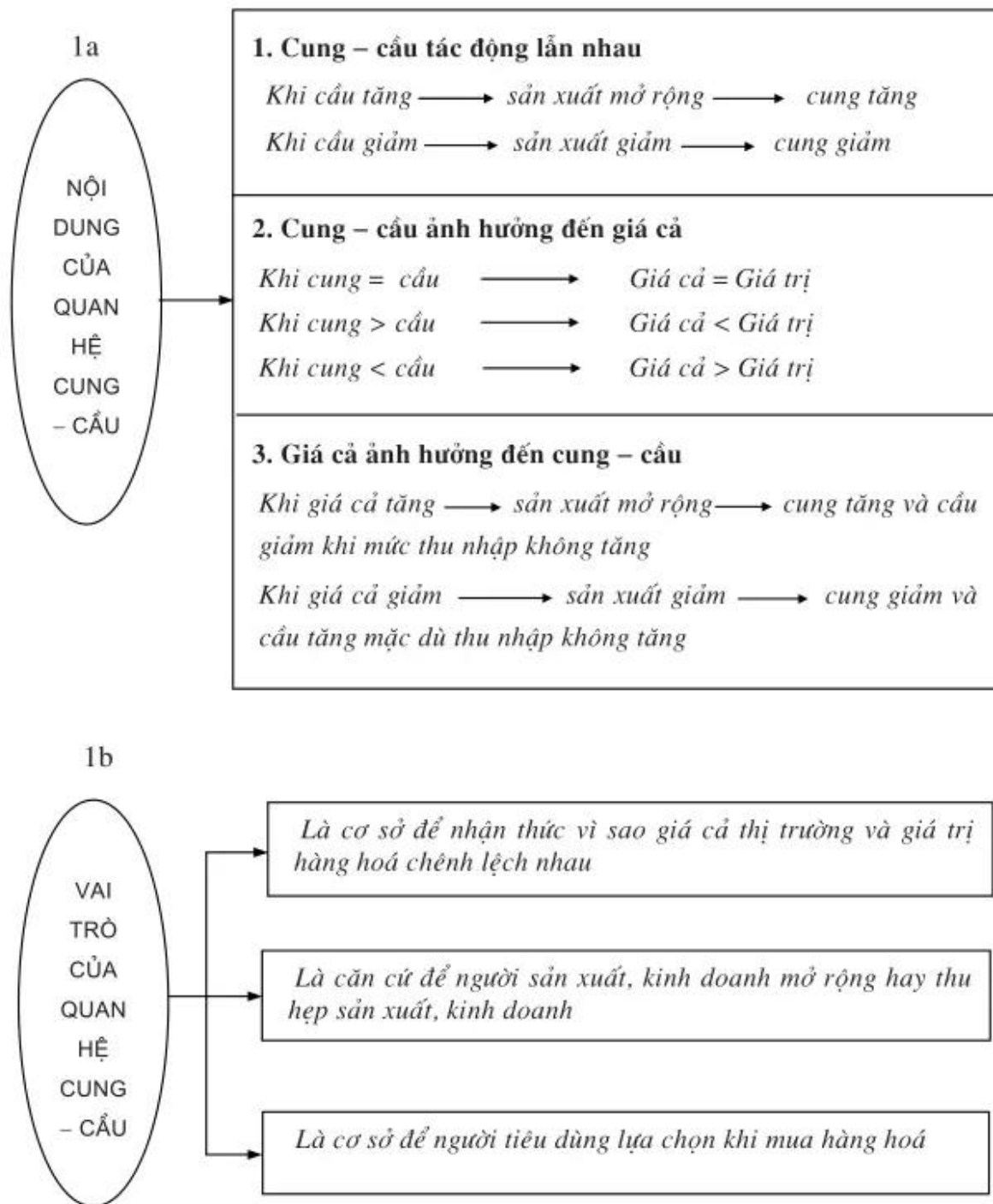
2. Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp ứng dụng chủ yếu trong bài này có thể là :
 - + Phương pháp diễn giảng kết hợp với phương pháp nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.
 - + Phương pháp đàm thoại.
 - + Ngoài ra, có thể sử dụng phương pháp mô hình, biểu đồ và sơ đồ trong quá trình giảng dạy.
- Trước khi giảng bài này, GV có thể cho HS đọc trước bài học trong SGK ở nhà kết hợp với một số câu hỏi gợi ý, tổ chức chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm quan sát một mặt hàng trên thị trường, ghi chép tình hình cung – cầu và giá cả hàng hoá đó trong một số phiên chợ hoặc qua các phương tiện thông tin đại chúng và dự kiến nhận xét về sự thay đổi giá cả. Giữ nguyên các nhóm đã chia khi tổ chức thảo luận các câu hỏi trong bài.

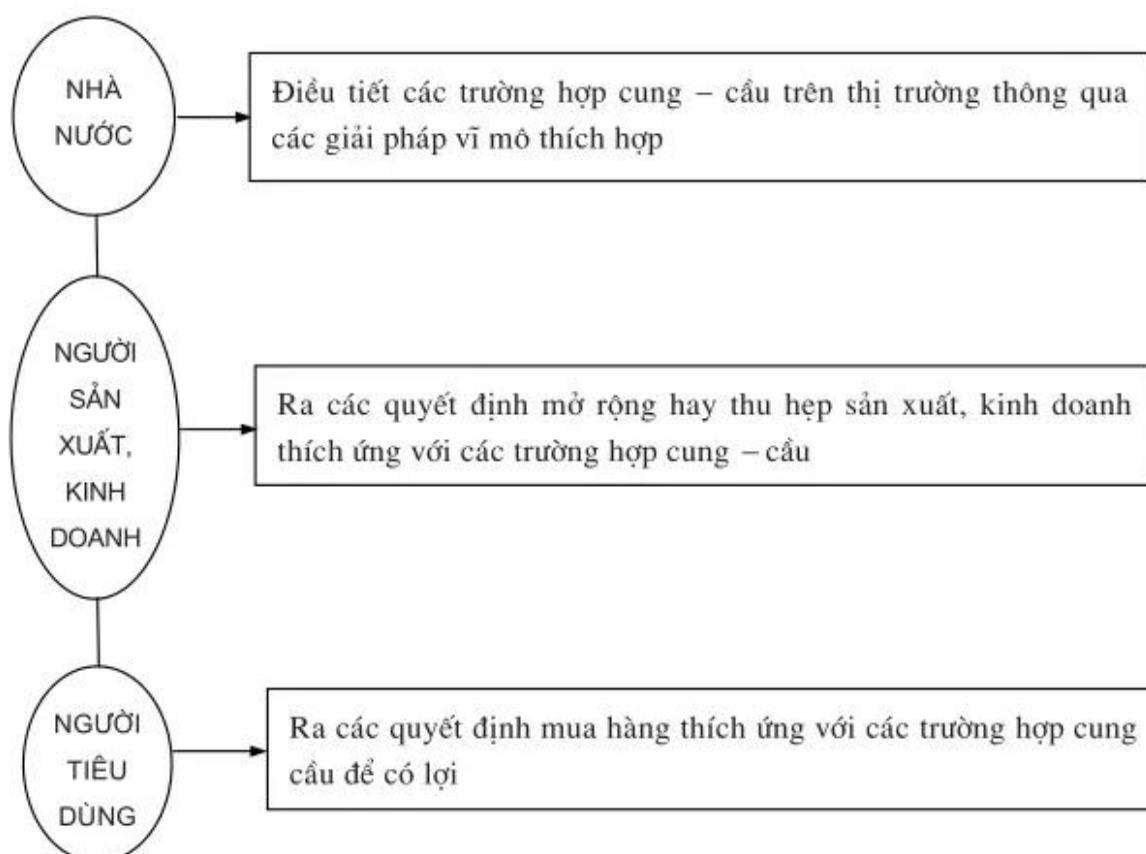
3. Về phương tiện dạy học

GV có thể tự kẻ bảng theo các sơ đồ sau đây để minh hoạ các nội dung thích hợp trong bài học khi giảng tại lớp.

Bảng 1 : Nội dung và vai trò của quan hệ cung – cầu



Bảng 2 : Sự vận dụng quan hệ cung – cầu



4. Về kiểm tra, đánh giá

a) Gợi ý trả lời một số câu hỏi và làm bài tập

- Đối với câu 4, GV hướng dẫn HS chọn phương án (c).
- Đối với câu 5, GV hướng dẫn HS chọn phương án (b).
- Đối với câu 7, GV hướng HS chọn phương án (c) vì khi Việt Nam là thành viên WTO sẽ vừa đón nhận nhiều cơ hội nhưng cũng vừa phải đối mặt với nhiều thách thức.

b) Gợi ý kiểm tra, đánh giá

- GV có thể đưa thêm một số câu hỏi, bài tập nhỏ dưới các dạng tự luận, trắc nghiệm..., để HS trả lời, đối chiếu với mục tiêu, yêu cầu đặt ra của bài, qua đó đánh giá kết quả học tập của các em. Ví dụ :

1. Cầu là gì ? Em hãy vẽ đồ thị biểu diễn mối quan hệ giữa số lượng cầu với giá cả hàng hoá. Quy luật vận động của cầu là gì ?
2. Cũng hỏi tương tự như vậy đối với cung.
3. Nêu khái quát các biểu hiện của quan hệ cung – cầu và vai trò của nó trong sản xuất và lưu thông hàng hoá ở nước ta.

– GV cũng có thể chọn một số câu hỏi và bài tập trong SGK để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.

Ví dụ :

- + Chọn câu 1, 2, 3 để đánh giá về mục tiêu kiến thức.
- + Chọn câu 4, 5, 6 để đánh giá về mục tiêu kĩ năng.
- + Chọn câu 7 để đánh giá về mục tiêu thái độ.

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở bài

– GV có thể vào bài bằng cách đặt vấn đề như sau :

Bằng quan sát trực tiếp, người ta thấy trên thị trường người mua, người bán thường xuyên tác động qua lại để hình thành mối quan hệ giữa họ với nhau. Vậy mối quan hệ đó là gì ?

– Hoặc có thể bằng một ví dụ về sự hình thành "chợ" ở địa phương để vào bài.

2. Phần tổ chức dạy học

Bài này được thực hiện trong 1 tiết gắn với 3 đơn vị kiến thức :

a) *Dạy học đơn vị kiến thức 1 : Khái niệm cung, cầu.*

* *Mức độ kiến thức :*

GV cần làm cho HS hiểu và nêu được các khái niệm cung, cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.

* *Cách thức thực hiện :*

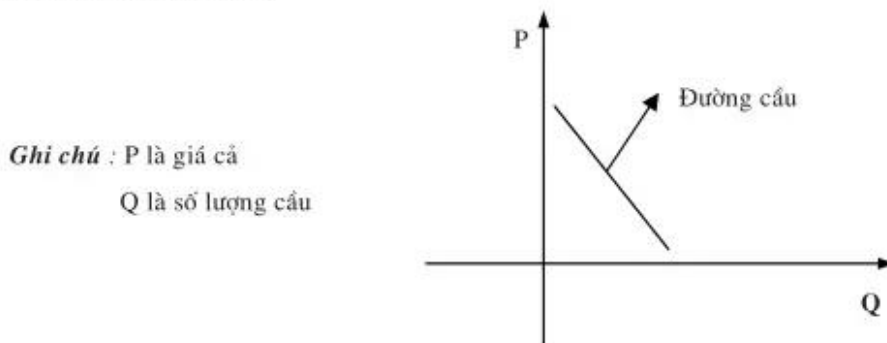
Thực hiện đơn vị kiến thức này, GV cần đi sâu trình bày theo trình tự sau :

– Làm rõ khái niệm cầu và khái niệm cung.

Riêng các yếu tố ảnh hưởng đến cầu và cung, tuy không giảng cho HS, nhưng GV phải có sự chuẩn bị để có thể giải đáp khi HS thắc mắc. Chẳng hạn :

+ Nhu cầu có nhiều loại : nhu cầu cho sản xuất và cho tiêu dùng cá nhân ; nhu cầu bất kì và nhu cầu có khả năng thanh toán. Cầu có khả năng thanh toán là cầu khi người có nhu cầu sẵn có trong tay lượng tiền đủ để thực hiện nhu cầu đó.

+ Số lượng cầu chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố. Đặc biệt nhấn mạnh yếu tố giá cả trong mối quan hệ với số lượng cầu. Chúng có quan hệ tỉ lệ nghịch với nhau. Xem đồ thị sau :

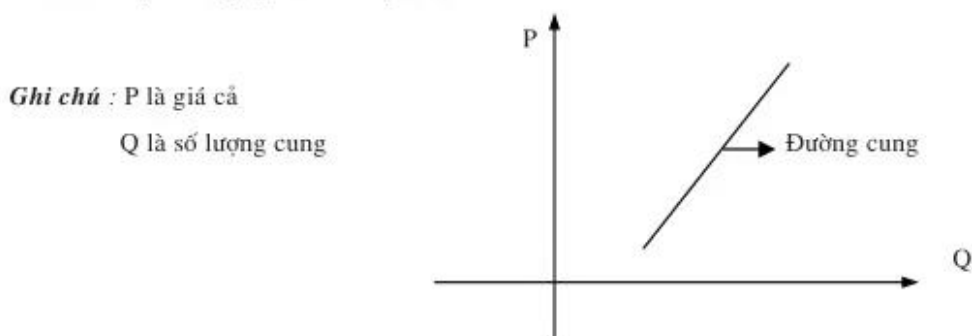


Tương tự như vậy, khi làm rõ khái niệm cung, cần nhấn mạnh không chỉ số lượng cung đang bán mà bao gồm cả số lượng cung trong kho đang chuẩn bị bán.

Số lượng cung phụ thuộc vào các yếu tố như : khả năng sản xuất ; số lượng và chất lượng các nguồn lực, các yếu tố sản xuất được sử dụng ; năng suất lao động ; chi phí sản xuất..., trong đó mức giá cả là yếu tố trung tâm.

Số lượng cung và mức giá cả có quan hệ tỉ lệ thuận với nhau.

Có thể lấy ví dụ qua đồ thị sau :



b) *Đạy học đơn vị kiến thức 2* : Mối quan hệ cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.

* *Mức độ kiến thức* :

Đạy đơn vị kiến thức này, GV cần làm cho HS hiểu được nội dung, biểu hiện và vai trò của quan hệ cung – cầu.

* *Cách thức thực hiện* :

Thực hiện đơn vị kiến thức này theo trình tự :

– *Mối quan hệ cung – cầu* :

+ *Nội dung khái quát của quan hệ cung – cầu* :

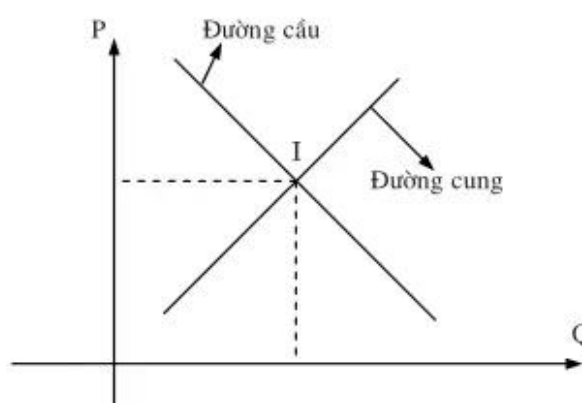
Trong sản xuất và lưu thông hàng hoá, sự hoạt động của quy luật giá trị không chỉ thông qua cạnh tranh mà còn thông qua quan hệ cung – cầu. Nếu quy luật giá trị ra đời và tồn tại là một tất yếu khách quan, thì cạnh tranh và mối quan hệ cung – cầu tồn tại cũng là một tất yếu khách quan.

Thông qua phân tích đồ thị sau đây để trình bày khái quát mối quan hệ cung – cầu :

Ghi chú : P là giá cả

Q là số lượng cung, cầu

I là điểm cân bằng cung – cầu



Từ đồ thị trên có thể thấy : Trên thị trường, người mua (thể hiện bằng đường cầu) và người bán (thể hiện bằng đường cung) tác động với nhau và họ gặp nhau (tại điểm I) tạo thành mối quan hệ cung – cầu. Như vậy, quan hệ cung – cầu là mối quan hệ tác động lẫn nhau và gặp nhau giữa cung – cầu hay giữa người bán và người mua để cùng nhau xác định giá cả và sản lượng hàng hoá.

Mối quan hệ này tồn tại khách quan và trở thành quy luật cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.

+ Ba biểu hiện của quan hệ cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá, dịch vụ.

GV có thể thông qua Bảng 1a trong phần phương tiện dạy học để kết luận ba biểu hiện của quan hệ cung – cầu.

– *Vai trò của quan hệ cung – cầu :*

+ GV có thể đặt câu hỏi : Cung – cầu trên thị trường có vai trò như thế nào ?

+ Có thể gọi một số em trả lời câu hỏi trên. GV nên lấy ví dụ để làm rõ thêm và cuối cùng dùng Bảng 1b ở phần phương tiện dạy học để kết luận.

c) *Dạy học đơn vị kiến thức 3 : Vận dụng quan hệ cung – cầu.*

* *Mức độ kiến thức :*

Dạy đơn vị kiến thức này, GV cần làm cho HS hiểu được sự vận dụng quan hệ cung – cầu thích ứng với từng đối tượng : Nhà nước, người sản xuất – kinh doanh và người tiêu dùng.

* *Cách thức thực hiện :*

– GV có thể đặt câu hỏi :

Em hãy cho biết sự vận dụng của các đối tượng về quan hệ cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá ở nước ta.

– GV hướng HS tập trung vào ba đối tượng vận dụng, đó là : Nhà nước, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.

– Có thể chia lớp thành ba nhóm (Nhà nước, người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng), gọi một số em của từng nhóm phát biểu nội dung vận dụng, GV gợi ý, lấy ví dụ để làm rõ thêm và dùng Bảng 2 để kết luận.

3. Phần củng cố

Có thể sử dụng các cách như :

– Thông qua các sơ đồ gắn với từng đơn vị kiến thức để củng cố.

– GV nêu một số câu hỏi ngắn, gọi một số HS trung bình, khá, giỏi trả lời để củng cố bài. Ví dụ :

Câu 1 : Em hãy cho biết tại sao đường cung và đường cầu lại gặp nhau tại điểm I.

Câu 2 : Nêu các biểu hiện của quan hệ cung – cầu.

Câu 3 : Vai trò của quan hệ cung – cầu.

Câu 4 : Với tư cách là người tiêu dùng, để có lợi khi mua hàng, em chọn trường hợp nào trong 3 trường hợp của cung – cầu ?

IV- TỰ LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo : Giáo trình *Kinh tế chính trị Mác – Lê-nin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, Chương III và Chương VII.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo : *Các nguyên lí kinh tế vĩ mô*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999, Chương I, (tr. 21–30).

Một số khái niệm

– "*Cầu* là số lượng hàng hoá hay dịch vụ mà người mua có khả năng mua và sẵn sàng mua ở các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định".

– "*Đường cầu* là đường mô tả mối quan hệ giữa số lượng hàng hoá mà người tiêu dùng sẵn sàng mua và có khả năng mua với các mức giá khác nhau".

– "*Cung* là số lượng hàng hoá hay dịch vụ mà người bán có khả năng bán và sẵn sàng bán ở các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định".

– "*Đường cung* là đường biểu diễn mối quan hệ giữa số lượng hàng hoá mà người bán sẵn sàng và có khả năng cung cấp với các mức giá khác nhau".